**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I MÔN LỊCH SỬ 12**

**NĂM HỌC 2020-2021**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên CĐ** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Cộng** |
| **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| Bài 1  SỰ HÌNH THÀNH TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI  SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI 1945-1949 | - Hoàn cảnh, nội dungcơ bản của Hội nghị Ianta  - Sự thành lập, mục đích của tổ chức Liên hợp quốc | -Hiểu được trật tự 2 cực Ianta là gì?  - Hiểu được vai trò, chức năng của các cơ quan chủ yếu trong LHQ |  | - Liên hệ việc vận dụng nguyên tắc hoạt động của LHQ tại Việt Nam.  - Mối liên hệ giữa LHQ và VN. |  |
| *Số câu: 2* | *Số câu: 1* |  | *Số câu: 1* | *Số câu: 4* |
| Bài 2  LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945-1991) LIÊN BANG NGA (1991-2000) | - Tình hình Liên Xô từ 1950 đến giữa những năm 70 | -Hiểu được ý nghĩa của những thành tựu của Liên Xô.  - Hiểu được chính sách đối ngoại và vai trò, vị trí của Liên Bang Nga trong quan hệ quốc tế. | - Phân tích vai trò quốc tế của Liên Xô. |  |  |
| *Số câu: 2* | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* |  | *Số câu: 4* |
| Bài 3  CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á | - Những nét chung về khu vực Đông Bắc Á sau CTTG II.  -Nội dung cơ bản trong đường lối đổi mới của Trung Quốc từ 1978. |  | Phân tích ý nghĩa sự ra đời của nước CHND Trung Hoa | - |  |
| *Số câu: 2* |  | *Số câu: 1* |  | *Số câu: 3* |
| Bài 4  CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ẤN ĐỘ | - Những nét chung về các nước trong khu vực Đông Nam Á sau CTTGII.  -Biết tên các chiến lược kinh tế của các nước trong nhóm các nươc sáng lập ASEAN. | -Hiểu được hoàn cảnh, nội dung thực hiện các chiến lược phát triển kinh của nhóm các nước sáng lập ASEAN. | - Rút ra cơ hội và thách thức đối với Việt Nam khi gia nhập ASEAN  -Phân tích những biến đổi đổi của Đông Nam Á từ sau CTTGII. | - Liên hệ với chiến lược phát triển kinh tế của Việt Nam hiện nay.  - Liên hệ mối quan hệ Việt Nam và ASEAN. |  |
| *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 4* |
| Bài 6  NƯỚC MĨ | - Những thành tựu kinh tế-khoa học kĩ thuật của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. | .- Hiểu được các nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mĩ.  - Hiểu được mục tiêu chính sách đối ngoại của Mĩ. | - Phân tích tác động của KH-KT đối với kinh tế Mĩ (1945 -1973)  - Rút ra những tác động của chính sach đối ngoại Mĩ. |  |  |
| *Số câu: 1* | *Số câu:2* | *Số câu: 1* |  | *Số câu: 4* |
| Bài 8  NHẬT BẢN | -Tình hình kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1945 - 1973 | - Hiểu được chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ sau CTTGII.  - Giải thích lí do kinh tế Nhật phát triển “thần kì”. | - So sánh nguyên nhân phát triển kinh tế của Nhật với các nước tư bản khác.  - Xác định được nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nhật sau CTTGII. |  |  |
| *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* |  | *Số câu: 3* |
| Bài 9  QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG VÀ SAU THỜI KÌ CHIẾN TRANH LẠNH | -Những biểu hiện của Chiến tranh lạnh và xu thế hòa hoãn trong quan hệ quốc tế. | - Xác định được sự kiện đánh dấu mở đầu và kết thúc Chiến tranh lạnh.  - Hiểu được mục đích của Mĩ khi tiến hành CTL  - Giải thích được lí do Chiến tranh lạnh chấm dứt. |  |  |  |
| *Số câu: 2* | *Số câu: 2* |  |  | *Số câu:4* |
| Bài 10  CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HÓA. | -Nguồn gốc của cuộc CM KH-CN.  -Các biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa. | -Hiểu được các đặc điểm của cuộc CM KH-CN.  -Hiểu được bản chất của toàn cầu hóa | Phân tích được các tác động của cuộc CM KH -CN và xu thế toàn cầu hóa. | -Liên hệ tác động của CM KH-CN và toàn cầu hóa trong thực tế hiện nay . |  |
| *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *4* |
| **Tổng số câu/ (%)** | ***12 (40%)*** | ***9 (30%)*** | ***6 (20%)*** | ***3 (10%)*** | ***30*** |